TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **262**/2023/QĐST-HNGĐ

C, ngày 31 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 224/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 3/57, ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Ông Trương văn R, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 3/57, ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị L và ông Trương Văn R.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trương Thị L và ông Trương Văn R thuận tình ly hôn.

- *Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:* Bà Trương Thị L và ông Trương Văn R không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

- *Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:* Bà Trương Thị L và ông Trương Văn R cùng trình bày có 04 con chung là Trương Thị Thúy A, sinh năm 1988, Trương Thị Thúy T, sinh năm 1991, Trương Văn Minh T, sinh năm 1993 và Trương Thị Thúy H, sinh năm 2003, tất cả hiện đã trưởng thành, có khả năng lao động và tự nuôi sống được bản thân.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Trương Thị L và ông Trương Văn R mỗi bên phải có nghĩa vụ chịu số tiền 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tuy nhiên bà L tự nguyện chịu thêm phần ông R với số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004523 ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre, trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Đào Chí Cường